BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 185/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2012*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu đối với phụ tùng, linh kiện để sản xuất lắp ráp xe buýt của Dự án đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2366/VPCP-KTTH ngày 10/4/2012 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu đối với phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp xe buýt của Dự án đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này hướng dẫn thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp xe buýt thuộc loại trong nước chưa sản xuất được của Dự án đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Điều kiện được miễn thuế nhập khẩu

1. Dự án đầu tư phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2012 - 2015 theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, trong đó xác định rõ: Thời gian thực hiện dự án; số lượng, chủng loại, chất lượng, giá trị phụ tùng, linh kiện cần nhập khẩu để sản xuất lắp ráp xe buýt trong nước.

2. Cơ sở để xác định phụ tùng, linh kiện trong nước đã sản xuất được là Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu hàng hóa của dự án.

Điều 3. Thủ tục miễn thuế nhập khẩu

1. Về đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế

a) Chủ dự án phải thực hiện đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế trước khi đăng ký tờ khai nhập khẩu đầu tiên của dự án, hạng mục, giai đoạn dự án theo mẫu 11 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là Thông tư số 194/2010/TT-BTC).

b) Nơi đăng ký danh mục: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án.

c) Hồ sơ đăng ký: Người đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế phải nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế, nêu rõ số lượng phụ tùng, linh kiện, lý do đề nghị miễn thuế theo mẫu 13 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC: Nộp 01 bản chính;

- Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế: Nộp 02 bản chính kèm theo 01 phiếu theo dõi trừ lùi theo mẫu 14 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC;

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư: Nộp 01 bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Luận chứng kinh tế kỹ thuật, các tài liệu thiết kế kỹ thuật chi tiết của dự án: Nộp 01 bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Bảng kê danh mục tài liệu hồ sơ đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế: Nộp 01 bản chính.

d) Sau khi doanh nghiệp đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế, cơ quan hải quan cấp phiếu theo dõi trừ lùi làm cơ sở để người nộp thuế xuất trình cho cơ quan hải quan thực hiện trừ lùi khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa thực tế nhập khẩu.

2. Về hồ sơ, thủ tục miễn thuế

a) Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo Điều 103 Thông tư số 194/2010/TT-BTC. Ngoài ra, chủ dự án phải có thêm văn bản phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền (theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải), trong đó xác định rõ: thời gian thực hiện Dự án; số lượng, chủng loại, chất lượng, giá trị phụ tùng, linh kiện cần nhập khẩu để sản xuất lắp ráp xe buýt trong nước.

b) Chủ dự án phải tự tính, khai số tiền thuế được miễn cho từng mặt hàng, tờ khai hải quan như đối với trường hợp phải nộp thuế. Cơ quan hải quan căn cứ hồ

sơ miễn thuế, số tiền thuế đề nghị miễn, đối chiếu với các quy định hiện hành để làm thủ tục miễn thuế cho từng tờ khai hải quan theo quy định.

3. Về quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế và các nội dung khác có liên quan

a) Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo quy định tại Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.

b) Các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ hải quan, đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế, trách nhiệm kiểm tra của cơ quan hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan, thực hiện chế độ báo cáo hàng miễn thuế, trách nhiệm của người nộp thuế không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện, các văn bản liên quan được dẫn chiếu tại Thông tư này mà được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai